TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 328/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1975

- Bà Dương Thị Trúc L, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: A 4-6 khu phố Green View S1-3 phường Tân P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/3/2012).

[2] Về con chung: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L xác định có hai con chung tên Bùi Khánh L, sinh ngày 20/8/2012 và Bùi Tôn B, sinh ngày 02/8/2018. Hai bên thỏa thuận bà Dương Thị Trúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Bùi Khánh L và Bùi Tôn B cho đến khi thành niên. Ông Bùi Văn H cấp dưỡng cho hai trẻ L và B hàng tháng số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng, cho đến khi thành niên. Thời gian và phương thức cấp do ông H và bà L tự thỏa thuận và tự giao nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L xác định không

có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/3/2012).

- Về con chung: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L xác định có hai con chung tên Bùi Khánh L, sinh ngày 20/8/2012 và Bùi Tôn B, sinh ngày 02/8/2018. Hai bên thỏa thuận bà Dương Thị Trúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Bùi Khánh L và Bùi Tôn B cho đến khi thành niên. Ông Bùi Văn H cấp dưỡng cho hai trẻ L và B hàng tháng số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng, cho đến khi thành niên. Thời gian và phương thức cấp do ông H và bà L tự thỏa thuận và tự giao nhận.

Ông Bùi Văn H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn H và bà Dương Thị Trúc L chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015725 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND phường Hiệp Bình C, quận T, TP.HCM (GCNKH số 78, quyển số 01 đăng ký ngày 24/3/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (*TK Hà Trang*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh